Name: ……
Class: S7
Tel: 034 200 9294
Ngày GV giao bài: ……
Ngày HS nộp bài: ……..

Vocabulary & Grammar: ……
Listening: ……
Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 2 – TIME TO CELEBRATE – VOCABULARY 1 & FCE SPEAKING

Lưu ý: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**wealth** (n)	sự giàu có	9	**decorate** (v)	trang trí
2	**lunar** (adj)	liên quan đến mặt trăng	10	**firework** (n)	pháo hoa
3	**crop** (n)	lương thực	11	**religion** (n)	tôn giáo
4	**dumpling** (n)	bánh bao	12	**Buddhism** (n)	Phật giáo
5	**symbolize** (v)	tượng trưng cho, là biểu tượng của	13	**Catholicism** (n)	Thiên Chúa giáo
6	**lantern** (n)	đèn lồng	14	**Christianity** (n)	Cơ đốc giáo
7	**wisdom** (n)	trí khôn	15	**Islam** (n)	Hồi giáo
8	**arrive** (v)	đến	16	**Judaism** (n)	Do Thái giáo

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**concentration** (n)	sự tập trung	11	**reckon** (v)	suy nghĩ, có ý kiến về
2	**complicated** (adj)	phức tạp	12	**crucial** (adj)	quan trọng
3	**long-distance** (adj)	đường dài	13	**to get the hang of sth**	hiểu, làm quen được
4	**overtake** (v)	(xe cộ) vượt qua	14	**operate** (v)	vận hành, hoạt động
5	**thrill** (n)	sự hồi hộp, vui sướng	15	**put aside** (phr.v)	bỏ qua, lờ đi
6	**spectator** (n)	khán giả	16	**tackle** (v)	giải quyết
7	**beforehand** (adv)	trước đó	17	**flexible** (adj)	(thời gian) linh hoạt
8	**physically** (adv)	về mặt thể chất	18	**particularly** (adv)	đặc biệt
9	**relevant** (adj)	có liên quan	19	**worship** (v)	tôn thờ
10	**disloyalty** (n)	sự không trung thành			

***Note:** *n = noun: danh từ;* *v = verb: động từ;* *adj = adjective: tính từ;*
phr.v = phrasal verb: cụm động từ; *adv = adverb: trạng từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

C. HOMEWORK

I. Circle the correct answer.

0. We compared our product with the leading _____.
(A) *brands* *B. comp* *C. butler*

1. Rice farmers here still plant and harvest their _____ by hand.
A. religions B. crops C. wisdom

LIVEWORKSHEETS

2. My parents bought me a fish _____ to celebrate Mid-Autumn Festival.
A. lantern B. torch C. light
3. She brings flowers to _____ the guest table, which is very nice.
A. create B. build C. decorate
4. Vietnamese people worship The Buddha and practice _____.
A. Islam B. Buddhism C. Judaism
5. I certainly hope to gain a little _____ as I grow older.
A. intelligent B. brilliant C. wisdom

II. Fill in the blanks with the given words in the box (some words may not be used). Change the form of the words if necessary.

wealth	~~waste~~	crop	dumpling	symbolize	firework	religion	arrive

0. I think study guide is a ***___waste___*** *of money.*
1. Steamed _____ are a favourite Chinese breakfast food.
2. What do you think is the role of _____ in the modern world?
3. After a long day's travel, we finally _____.
4. His _____ is so great that money doesn't mean much to him.
5. In France, yellow flowers _____ disloyalty.

III. Match to make meaningful sentences.

~~***0. It is awesome to see***~~	~~***a. these magnificent creatures in flight.***~~
1. The main crops grown	b. dumplings on the Lantern Festival.
2. The sky was alight with	c. for export are coffee and rice.
3. People usually eat sweet	d. symbolizes good and evil.
4. He converted	e. hundreds of fireworks.
5. The use of light and dark	f. from Christianity to Islam.

0- a	1-	2-	3-	4-	5-

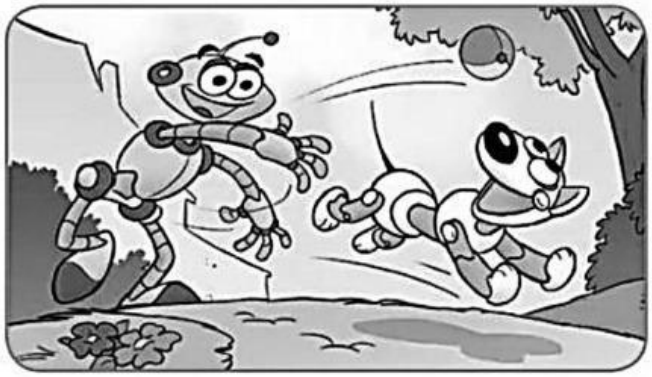
IV. Circle the underlined parts that need correction and correct them.
0. We brought some sheels home from the beach. → _____ ***shells***_____
A (B) C
1. Leaders in business must create weath and jobs. → _____
A B C
2. She has strong opinions about religon. → _____
A B C
3. He runs a small dampling and noodle stall. → _____
A B C
4. The dove is often used to simbolyze peace. → _____
A B C

LIVEWORKSHEETS

5. An excited crowd waited for the singer to arriving. → _____

A B C

V. Write the suitable questions and answers.



1 (dog / this?) (Dax)
A: Whose dog is this?
B: It's Dax's.

2 (bikes / these?) (Tom and Ethan)
A: .....
B: .....

3 (cat / this?) (Bess)
A: .....
B: .....

4 (CDs / these?) (Tony)
A: .....
B: .....

5 (car / that?) (my parents)
A: .....
B: .....

6 (laptop / this?) (my brother)
A: .....
B: .....

7 (phone / that?) (James)
A: .....
B: .....

VI. Look and write sentences. Use the phrases in the box and PRESENT PERFECT.

~~brush his teeth~~	comb his hair	drink his milk	eat his sandwich
put on his socks	put on his shoes	feed the cat	walk the dog

It's half past seven and Bobbie is getting ready for school.



1 He's brushed his teeth.
2 He .....
3 .....
4 .....
5 .....
6 .....
7 .....
8 .....

LIVEWORKSHEETS

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:
https://youtu.be/5wphvmBIx2A

Part 1

You will hear people talking in eight different situations. For questions **1–8**, choose the best answer (**A**, **B** or **C**).

---

1 You hear two friends talking about attending a motor-racing event.

They agree that the best thing about it was

A the race.
B the facilities.
C the atmosphere.

2 You hear a football coach talking about a match.

He thinks that the team lost because

A they lacked concentration.
B they hadn't practised enough.
C they weren't very fit.

3 You hear two people talking about a computer game.

Why does the boy dislike it?

A It's boring.
B It's expensive.
C It's complicated.

4 You hear a woman talking about judging a poetry competition.

What surprised her?

A how nature was seen in the poems
B how many poems some people wrote
C how humorous the poems were

5 You hear a young man talking about travelling alone for the first time.

How did his parents react to the idea?

A They were helpful.
B They were worried.
C They were angry.

6 You hear part of a talk by a nurse.

What is she doing?

A giving instructions to a new colleague
B explaining how patients should be treated
C outlining the good and bad points of the job

7 You hear a man talking about a long-distance journey he made.

How did he travel?

A by bus
B by motorbike
C by car

8 You hear two friends talking about listening to the radio.

What did the girl like about the programme she mentions?

A It was amusing.
B She learned something.
C The presenter was good.

LIVEWORKSHEETS